

Số: /HD-UBND

Hà Giang, ngày tháng năm

## HƯỚNG DẪN

**Tổ chức thực hiện BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Căn cứ:

- Luật Bảo hiểm Y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 146/2018/NĐ-CP);

- Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 75/2023/NĐ-CP);

- Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - TB&XH quản lý;

- Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang hướng dẫn triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh như sau:

### **PHẦN I. HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ**

#### **I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NGÂN SÁCH ĐÓNG VÀ HỖ TRỢ ĐÓNG BHYT**

##### **A. Đối tượng được ngân sách Trung ương đóng BHYT**

1. Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (Lão thành cách mạng);

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Cán bộ Tiền khởi nghĩa);
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế theo quy định của Trung ương;
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

2. Thân nhân của liệt sĩ, bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sĩ; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ;

3. Thân nhân của người có công, gồm:

a) Vợ hoặc chồng, con từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc con từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

c) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

d) Con đẻ từ đủ 6 tuổi trở lên bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

4. Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Điểm a Khoản 10 Điều 16 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

5. Người phục vụ người có công đang sống ở gia đình, bao gồm:

a) Người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

b) Người phục vụ thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh,

bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên;

5. Thanh niên xung phong được hưởng chế độ theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

## **B. Đối tượng được ngân sách tỉnh đóng và hỗ trợ đóng BHYT**

### **1. Cựu chiến binh, gồm:**

a) Cựu chiến binh tham gia kháng chiến từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cựu chiến binh (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 150/2006/NĐ-CP*), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cựu chiến binh (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 157/2016/NĐ-CP*).

b) Cựu chiến binh tham gia kháng chiến sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cựu chiến binh và tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

- Quân nhân, công nhân viên quốc phòng đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg*);

- Dân quân, tự vệ đã tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

2. Trẻ em dưới 6 tuổi (*Đối với trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh ở các nhóm đối tượng khác nhau, thực hiện đóng BHYT theo đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi*).

3. Người thuộc diện hưởng trợ cấp, trợ giúp xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật và trợ giúp xã hội (*bao gồm cả người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp tuất BHXH hằng tháng*).

4. Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cụ thể:

a) Người thuộc hộ gia đình nghèo theo chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Nghị*

*định số 07/2021/NĐ-CP)* và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn nghèo áp dụng cho từng giai đoạn;

b) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

5. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;

6. Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hằng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.

7. Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến ghép mô tạng.

8. Đối tượng được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mệnh giá thẻ BHYT bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho từng giai đoạn (*không thuộc huyện nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền*);

b) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định của Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ;

c) Học sinh, sinh viên đang theo học tại các Cơ sở giáo dục hoặc Cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ có mức sống trung bình áp dụng cho từng giai đoạn;

đ) Người cao tuổi chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo diện bắt buộc và theo diện đối tượng được cấp miễn phí (*đối tượng không thuộc nhóm do cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng; nhóm do ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP*);

e) Người nhiễm HIV/AIDS chưa được cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo diện bắt buộc và theo diện đối tượng cấp miễn phí (*đối tượng không thuộc nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng; nhóm do cơ quan Bảo hiểm xã hội*

*đóng; nhóm do ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP).*

9. Hỗ trợ 30% trên số tiền phải đóng của người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

**C. Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc** (*trừ đối tượng Thanh niên xung phong được hưởng chế độ theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg*): theo hướng dẫn của Trung ương.

a) Người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được hưởng trợ cấp theo một trong các văn bản sau: Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

b) Người đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg*) nhưng không phải là Cựu chiến binh nêu tại điểm 1, mục B, phần I.

c) Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

d) Thanh niên xung phong được hưởng chế độ theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở Miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975.

đ) Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

## **II. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG THUỘC DIỆN NGÂN SÁCH ĐÓNG VÀ HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ THEO HƯỚNG DẪN NÀY**

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên; người quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và người quản lý điều hành hợp tác xã hưởng tiền lương; cán bộ, công chức, viên chức.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Là những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn không thuộc các đối tượng nêu tại phần I hướng dẫn này hoặc các đối tượng thuộc nhóm do tổ chức BHXH đóng BHYT thì đóng BHYT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 13 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3. Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

4. Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của Chính phủ.

5. Người lao động nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau do mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành.

6. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng.

7. Người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi.

8. Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

9. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước.

10. Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước.

11. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm.

12. Thân nhân của sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội đang tại ngũ, sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, học viên công an nhân dân, hạ sỹ quan, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, học viên cơ yếu được hưởng chế độ, chính sách theo chế độ, chính sách đối với học viên ở các trường quân đội, công an, gồm:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ; cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp của bản thân, của vợ hoặc của chồng;

b) Vợ hoặc chồng;

c) Con đẻ, con nuôi hợp pháp từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi; con đẻ, con nuôi hợp pháp từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học phổ thông.

13. Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam.

14. Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

### **III. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH, HỒ SƠ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG**

#### **A. Nguyên tắc xác định đối tượng**

1. Người thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thì chỉ lập danh sách đối tượng theo thứ tự quy định tại Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (*Trường hợp người thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trong cùng một nhóm thì chỉ lập danh sách đối tượng hưởng mức bảo hiểm y tế cao nhất*).

2. Việc lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý quy định tại các mục A, B phần I (*trừ đối tượng học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục, Người nhiễm HIV/AIDS chưa được cấp thẻ Bảo hiểm y tế và người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình*) theo hướng dẫn này phải căn cứ vào giấy tờ, hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thực hiện theo các mẫu biểu ban hành theo các văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

#### **B. Giấy tờ để xác định đối tượng tham gia BHYT**

1. Người có công với cách mạng: Căn cứ vào Quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định giải quyết chế độ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thân nhân của người có công với cách mạng, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ, người phục vụ người có công với cách mạng: Căn cứ vào Quyết định giải quyết chế độ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; trường hợp không có quyết định thì căn cứ vào danh sách chi trả chế độ đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng.

3. Người tham gia kháng chiến và bảo vệ tổ quốc, Cựu chiến binh, Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng: Căn cứ vào Quyết định hưởng chế độ trợ cấp của cơ quan có thẩm quyền.

4. Người thuộc diện hưởng trợ cấp, trợ giúp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật và trợ giúp xã hội.

a) Người thuộc diện hưởng trợ cấp, trợ giúp xã hội hàng tháng: Căn cứ vào Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

b) Người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng không hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: Căn cứ vào bản sao giấy xác nhận khuyết tật.

5. Trẻ em dưới 6 tuổi: Căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của liên Bộ Tư pháp, Công an, Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi hoặc căn cứ giấy khai sinh của trẻ em và nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

6. Người thuộc hộ gia đình nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Căn cứ vào quyết định, danh sách được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hằng năm

Riêng địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn ĐBK, các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc, Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

7. Đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng trong Cơ sở trợ giúp xã hội: Căn cứ vào Quyết định phê duyệt danh sách nuôi dưỡng của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại Cơ sở giáo dục, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Căn cứ vào danh sách học sinh, sinh viên do Cơ sở đang quản lý.

9. Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú: Căn cứ vào Quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền và giấy xác nhận của UBND xã về mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng.

10. Người cao tuổi chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo diện bắt buộc và theo diện đối tượng được cấp miễn phí (đối tượng không thuộc nhóm do cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng; nhóm do ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP): là người từ đủ 60 tuổi trở lên theo giấy CCCD.



11. Người nhiễm HIV/AIDS chưa được cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo diện bắt buộc và theo diện đối tượng cấp miễn phí (đối tượng không thuộc nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng; nhóm do cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng; nhóm do ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP): Căn cứ vào Quyết định phê duyệt danh sách của Sở Y tế.

12. Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến ghép mô tạng: Giấy ra viện do cơ sở khám chữa bệnh nơi người hiến bộ phận cơ thể cấp.

13. Người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: Căn cứ vào danh sách do tổ chức dịch vụ thu quản lý.

### **C. Một số điểm cần lưu ý khi lập và phê duyệt danh sách.**

Mỗi người chỉ được cấp một thẻ BHYT, trường hợp nếu một người đồng thời thuộc 2 đối tượng tham gia BHYT khác nhau trở lên trong nhóm đối tượng nêu ở phần I, thì chỉ lập danh sách mua thẻ BHYT theo một nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Người có công với cách mạng;
2. Cựu chiến binh;
3. Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc;
4. Trẻ em dưới 6 tuổi;
5. Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng (*bao gồm cả Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng đang hưởng Tuất BHXH*);
6. Người thuộc hộ nghèo;
7. Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn;
8. Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
9. Thân nhân của liệt sĩ;
10. Thân nhân của người có công;
11. Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến ghép mô tạng;
12. Đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo;
13. Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
14. Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Điểm a Khoản 10 Điều 16 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
15. Người phục vụ người có công đang sống ở gia đình;

16. Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ;

17. Học sinh, sinh viên;

18. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

19. Người cao tuổi chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo diện bắt buộc và theo diện đối tượng được cấp miễn phí (đối tượng không thuộc nhóm do cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng; nhóm do ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP);

20. Người nhiễm HIV/AIDS chưa được cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo diện bắt buộc và theo diện đối tượng cấp miễn phí (đối tượng không thuộc nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng; nhóm do cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng; nhóm do ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP);

21. Người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

Trường hợp người mới tham gia BHYT lần đầu thực hiện tra cứu mã số BHXH trên website <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx> nếu chưa được cấp mã số BHXH, thông báo đối tượng biết và lập hồ sơ gồm: Giấy khai sinh/ĐDCN/CCCD và tờ khai TK1-TS, kèm phụ lục thành viên hộ gia đình nộp về cơ quan BHXH.

#### **IV. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH**

##### **A. Tổ chức rà soát đối tượng thuộc NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT.**

###### **1. Cơ quan BHXH.**

Hàng năm trước ngày 31/10, Bảo hiểm xã hội tỉnh (quản lý địa bàn thành phố), BHXH huyện chuyên danh sách điện tử đối tượng do người lao động, đơn vị quản lý người lao động, tổ chức bảo hiểm xã hội đóng BHYT quy định tại phần II hướng dẫn này; đối tượng thân nhân lực lượng Công an nhân dân, toàn bộ danh sách điện tử thẻ BHYT của đối tượng người có công với cách mạng; thân nhân của liệt sĩ, thân nhân của người có công; Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Người phục vụ người có công đang sống ở gia đình; Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc; cựu chiến binh; trẻ em dưới 6 tuổi; bảo trợ xã hội; người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng... còn giá trị sử dụng sắp xếp theo địa chỉ thôn, tổ dân phố của từng xã, phường, thị trấn, gửi cho UBND các xã, phường, thị trấn theo dõi, đối chiếu, tránh trùng lặp.

###### **2. Phòng Lao động - TBXH.**

Hàng năm trước ngày 30/10 lập danh sách điện tử các đối tượng người có công với cách mạng; thân nhân của liệt sĩ, thân nhân của người có công; Vợ hoặc

chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hằng tháng; Người phục vụ người có công đang sống ở gia đình; Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc; cựu chiến binh; người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng sắp xếp theo địa chỉ thôn, tổ dân phố của từng xã, phường, thị trấn, gửi cho UBND các xã, phường, thị trấn để rà soát, lập danh sách mua thẻ BHYT.

### **3. UBND xã, phường, thị trấn.**

- Hằng năm, bắt đầu từ ngày 01/11, kết hợp với việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, UBND cấp xã giao cho tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo cấp xã do cán bộ phụ trách công tác Lao động - TBXH xã làm tổ trưởng, căn cứ vào kết quả điều tra và các nhóm đối tượng do UBND cấp xã đang quản lý tiến hành rà soát, đối chiếu với danh sách điện tử do Bảo hiểm xã hội huyện và Phòng Lao động - TBXH cung cấp để lập danh sách mua thẻ theo đối tượng được NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT.

- Cung cấp danh sách người dân không thuộc đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho Tổ chức dịch vụ thu trên địa bàn.

- Tổng hợp danh sách theo thứ tự đối tượng nêu tại mục C phần III theo biểu mẫu gửi lại thôn, tổ dân phố họp để thông qua danh sách tham gia BHYT và sửa đổi thông tin lần cuối trước khi báo cáo Hội đồng xét duyệt cấp xã tổ chức xét duyệt.

**4. Các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học trở lên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh** *(không thực hiện đối với học sinh, sinh viên là người thuộc hộ nghèo; người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Người thuộc hộ cận nghèo; Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng bảo trợ xã hội; thân nhân của người có công với cách mạng; thân nhân của Công an, Quân đội).*

Vào đầu năm học hoặc khóa học (chậm nhất sau 10 ngày nhập học) nhà trường có trách nhiệm lập danh sách học sinh lớp 1 và học viên, sinh viên năm thứ nhất; vào tháng 12 hàng năm nhà trường lập danh sách học sinh từ lớp 2 đến lớp 12 và học viên, sinh viên đang theo học tại nhà trường mà không thuộc các đối tượng đã được UBND cấp xã lập danh sách đóng BHYT theo hướng dẫn này gửi cơ quan BHXH cấp huyện đề nghị cấp thẻ BHYT *(Giáo viên chủ nhiệm thông báo đến phụ huynh học sinh hoặc học sinh, sinh viên cung cấp mã số thẻ BHYT hoặc mã định danh cá nhân của học sinh, sinh viên do nhà trường đang quản lý).*

Nhà trường căn cứ danh sách học sinh, sinh viên đang quản lý, phối hợp với cơ quan BHXH xác định học sinh, sinh viên đã được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng do UBND xã lập danh sách và danh sách học sinh, sinh viên chưa được cấp thẻ BHYT để lập hồ sơ gửi cơ quan BHXH.

## **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế**

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Lập danh sách đối tượng BTXH đề nghị cấp thẻ BHYT cho đối tượng đang nuôi dưỡng tại Cơ sở trợ giúp xã hội.

- Sở Y tế: Lập danh sách người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ BHYT do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đang theo dõi, quản lý.

## **6. Tổ chức dịch vụ thu**

Căn cứ danh sách do UBND xã cung cấp tổ chức khai thác, phát triển người tham gia BHYT theo hộ gia đình.

### **B. Lập danh sách và xét duyệt danh sách đối tượng**

#### **1. Thành lập Hội đồng xét duyệt**

##### **a) Đối với UBND cấp xã**

UBND cấp xã ra Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt danh sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT từ ngân sách gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đại diện Thường trực UBND cấp xã;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Cán bộ theo dõi công tác Lao động - TBXH cấp xã hoặc cán bộ văn phòng UBND xã.

- Thành viên: Cán bộ Tư pháp - hộ tịch, Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng quân sự xã, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội người cao tuổi xã, cán bộ Lao động - TBXH (*nếu không là Phó Chủ tịch Hội đồng*), Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố (*duyệt thôn, tổ nào thì thành phần của thôn, tổ đó dự*).

Trong quyết định phải phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng xét duyệt cấp xã. Chỉ thay đổi thành viên hội đồng khi có sự thay đổi về tổ chức nhân sự hoặc vắng mặt phải có văn bản ủy quyền.

##### **b) Đối với cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp**

Hiệu trưởng/Giám đốc Trung tâm ra quyết định thành lập hội đồng xét duyệt do Hiệu trưởng/Giám đốc hoặc Phó hiệu trưởng/Phó giám đốc làm chủ tịch Hội đồng, thành viên là Chủ tịch công đoàn trường, Bí thư công đoàn trường (hoặc Tổng phụ trách đội), giáo viên chủ nhiệm lớp.

#### **2. Tổ chức xét duyệt danh sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT**

2.1. Tiến hành xét duyệt từng nhóm đối tượng trên danh sách của từng thôn do cán bộ rà soát tổng hợp, báo cáo.

Trước khi xét duyệt cần đối chiếu danh sách của cán bộ đã lập với danh sách đã được cấp thẻ BHYT do cơ quan BHXH và danh sách do phòng Lao động - TBXH cung cấp, đặc biệt là các đối tượng còn thời hạn sử dụng thẻ BHYT để tránh đề nghị cấp trùng thẻ.

**Lưu ý:** Đối tượng người có công với cách mạng; thân nhân của người có công; Người phục vụ người có công đang sống ở gia đình; cựu chiến binh; người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc; trẻ em dưới 6 tuổi, bảo trợ xã hội, người

dân tộc thiểu số..., thực hiện xét duyệt toàn bộ danh sách đối tượng, nhưng chỉ thực hiện cấp mới thẻ BHYT đối với những đối tượng tại thời điểm rà soát chưa có thẻ BHYT hoặc thẻ đã hết thời hạn sử dụng, hoặc thay đổi nhóm đối tượng, thay đổi thông tin trên thẻ BHYT; những trường hợp đã được cấp thẻ BHYT, khi xét duyệt không có thay đổi về nhóm đối tượng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ BHYT thì thực hiện gia hạn thẻ BHYT.

- Đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo;
- Đối tượng cận nghèo;
- Các đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình chỉ được xét duyệt sau khi đã có kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình của UBND cấp xã.

- Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hằng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ (*xét duyệt sau khi UBND cấp xã tổ chức điều tra thu nhập của những hộ gia đình này hằng năm*).

- Đối với những trường hợp phát sinh trong năm, các xã, phường, thị trấn làm thủ tục bổ sung hoặc cắt giảm đảm bảo kịp thời theo quy định (*thực hiện theo quy định tại điểm 1, mục V hướng dẫn này*).

- Trường hợp nhận được danh sách đề nghị xác nhận của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với đối tượng học sinh, sinh viên có đăng ký thường trú tại địa phương mình, không thuộc đối tượng của UBND cấp xã lập danh sách đóng BHYT, trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị xác nhận của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, UBND xã phải có trách nhiệm đối chiếu và xác nhận gửi lại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

\* Đối với các cơ sở giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Xét duyệt danh sách các đối tượng học sinh, sinh viên do giáo viên chủ nhiệm lập không thuộc các đối tượng đã được UBND cấp xã lập danh sách cấp thẻ BHYT như đã nêu ở trên.

\* Đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật lập danh sách và đề nghị Sở Y tế phê duyệt; gửi danh sách đã được phê duyệt cho BHXH tỉnh để cấp hoặc gia hạn thẻ cho đối tượng nhiễm HIV/AIDS.

## 2.2. Lập danh sách, tổng hợp đề nghị đóng và hỗ trợ đóng BHYT.

Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt cấp xã, UBND cấp xã chỉ đạo tổ giúp việc cấp xã tổng hợp, giao một cán bộ xã theo dõi việc lập danh sách đề nghị đóng bảo hiểm y tế cho từng loại đối tượng, cụ thể:

- Diện người có công với cách mạng: Lập danh sách đề nghị theo từng đối tượng như sau:

+ Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh khi điều trị vết thương, bệnh tật tái phát; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (*mã đối tượng cấp thẻ: CC*);

+ Người có công với cách mạng theo quy định Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, trừ các đối tượng được cấp mã CC (*mã đối tượng cấp thẻ: CK*);

- Cựu chiến binh theo quy định pháp lệnh cựu chiến binh (*mã đối tượng cấp thẻ: CB*);

- Người tham gia kháng chiến và bảo vệ tổ quốc (*mã đối tượng cấp thẻ: KC*)

- Thân nhân của liệt sĩ, bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sĩ; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ (*mã đối tượng cấp thẻ: TS*);

- Thân nhân của người có công (*mã đối tượng cấp thẻ: TC*);

- Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng (*mã đối tượng cấp thẻ: TG*);

- Người phục vụ người có công đang sống ở gia đình (*mã đối tượng cấp thẻ: PV*);

- Các đối tượng khác gồm: Trẻ em dưới 6 tuổi; người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng; người thuộc hộ nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người thuộc hộ cận nghèo; Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ; đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Lập danh sách riêng từng đối tượng theo quy định.

- Căn cứ vào kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt của cơ sở giáo dục, Thủ trưởng đơn vị giao cho một cán bộ của đơn vị lập danh sách đề nghị cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên thuộc cơ sở quản lý.

**Lưu ý:** Danh sách mua thẻ bảo hiểm y tế được tiến hành lập vào máy tính (*thống nhất dùng phông chữ chuẩn Times New Roman*)

2.3. Trên cơ sở danh sách đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế do Hội đồng xét duyệt. Chủ tịch UBND cấp xã, thủ trưởng đơn vị cơ sở giáo dục ra quyết định phê duyệt danh sách, tổng hợp số liệu.

2.4. Chủ tịch UBND cấp xã gửi công văn kèm quyết định danh sách đã được phê duyệt cho Phòng Lao động - TBXH và cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách, Phòng Lao động - TBXH chủ trì phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện rà soát, kiểm tra danh sách, xác định nhóm đối tượng cấp thẻ và trạng thái cấp thẻ BHYT. Phòng Lao động - TBXH trả lời bằng văn bản cho UBND cấp xã, kèm theo danh sách các trường hợp sai đối tượng hoặc thông tin của đối tượng không đầy đủ để Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại danh sách.

- Đối với cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội: Gửi danh sách đã được phê duyệt cho cơ quan BHXH huyện.

2.5. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan bảo hiểm xã hội huyện thực hiện gia hạn, cấp mới thẻ BHYT cho đối tượng; đồng thời chuyển danh sách các đối tượng được gia hạn, cấp mới thẻ BHYT (*Kèm theo BHYT đối với các trường hợp chưa được cấp CCCD cho Ủy ban nhân dân cấp xã để bàn giao cho đối tượng*). Đồng thời gửi danh sách điện tử đối tượng đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế cho Phòng Lao động - TBXH cấp huyện để theo dõi, quản lý.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận danh sách, cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện kiểm tra và chuyển danh sách kèm theo thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng cho Cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội để bàn giao cho đối tượng.

2.6. Thời hạn hoàn thành việc phê duyệt, lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT.

Việc phê duyệt và lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT gửi cơ quan BHXH và Phòng Lao động - TBXH phải thực hiện trước ngày 15/12 hằng năm để tiến hành cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn trước ngày 01/01.

**Lưu ý:** Để đảm bảo việc quản lý và sử dụng thẻ BHYT được kịp thời chặt chẽ UBND cấp xã thông báo danh sách thẻ BHYT đã được cấp và gia hạn đến người dân trên địa bàn, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng CCCD đi khám chữa bệnh thay cho thẻ BHYT giấy. Đối với các trường hợp chưa có CCCD thì UBND cấp xã phải chuyển thẻ BHYT tới tay các đối tượng trước ngày thẻ BHYT có giá trị sử dụng. Khi cấp phát thẻ BHYT, UBND cấp xã phải yêu cầu người nhận thẻ BHYT kiểm tra lại ngay tất cả các thông tin ghi trên thẻ của từng thành viên trong hộ để kịp thời phát hiện sai sót và làm các thủ tục đổi cấp lại thẻ BHYT. Nghiêm cấm việc cấp phát thẻ BHYT qua trường thôn để giữ lại tập trung, khi nào cần sử dụng mới cấp tới tay đối tượng.

2.7. Trách nhiệm của Hội đồng xét duyệt mua thẻ BHYT.

Nếu đề trùng, đề sót hoặc sai đối tượng, thì các thành viên trong tổ xét duyệt phải bồi thường quyền lợi của đối tượng phát sinh (*chi phí khám chữa bệnh*) hoặc bồi thường mệnh giá thẻ BHYT đã mua theo tỷ lệ: Chủ tịch Hội đồng bồi thường 20%, phần còn lại 80% được chia đều cho các thành viên và các đối tượng liên quan.

## V. CẤP THẺ BHYT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI THẺ BHYT

### 1. Đối với UBND cấp xã

#### 1.1. Cấp thẻ BHYT phát sinh tăng, giảm trong năm

Hàng tháng, nếu trên địa bàn có phát sinh tăng như đối tượng trẻ em mới sinh ra, đối tượng mới phát sinh đủ điều kiện ngân sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT, hoặc giảm do đối tượng bị chết, di khỏi địa bàn, đã có thẻ BHYT được mua từ các nguồn khác... thì Chủ hộ gia đình (*hoặc người giám hộ*) có trách nhiệm thông báo cho Trưởng thôn biết, Trưởng thôn có trách nhiệm kịp thời báo cáo lên UBND xã. Trường hợp các đối tượng người có công; thân nhân liệt sĩ; thân nhân người có công; người phục vụ người có công; cựu chiến binh; người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc; đối tượng bảo trợ xã hội phát sinh tăng giảm, Phòng Lao động - TBXH thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã.

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo cán bộ phụ trách Lao động - TBXH xã hoặc cán bộ được giao theo dõi về BHYT của xã tiến hành lập danh sách, phê duyệt danh sách đối tượng phát sinh. Lập hồ sơ đề nghị tăng/ giảm đối tượng gửi cơ quan BHXH kèm theo Quyết định phê duyệt đối tượng cấp thẻ BHYT (*danh sách đề nghị tăng, giảm đối tượng đồng gửi Phòng Lao động - TBXH quản lý*).

Khi trẻ em đủ 72 tháng tuổi trong thời gian từ ngày 01/10 đến 31/12 hàng năm, gia đình hoặc Trưởng thôn cần báo cáo UBND xã kịp làm thủ tục cấp thẻ BHYT mới nếu đủ điều kiện theo hướng dẫn này. Trường hợp trẻ em đủ 72 tháng tuổi từ ngày 01/01 đến 30/9 thì thẻ BHYT vẫn có giá trị sử dụng đến ngày 30/9 của năm đó.

Trẻ em mới sinh, chậm nhất trong vòng 01 tháng, trưởng thôn có trách nhiệm yêu cầu gia đình đến UBND xã làm thủ tục đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ. UBND cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền và làm thủ tục đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ. Các cơ sở khám chữa bệnh yêu cầu gia đình của trẻ em dưới 6 tuổi chưa có thẻ BHYT đến UBND cấp xã làm thủ tục cấp thẻ BHYT. Cơ quan BHXH thông báo cho UBND cấp xã về các trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi đi khám chữa bệnh không có thẻ BHYT.

Trường hợp trẻ em sinh ra do cha mẹ chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, UBND cấp xã có trách nhiệm yêu cầu mẹ của trẻ đến UBND cấp xã nơi có hộ khẩu thường trú làm giấy khai sinh và làm thủ tục cấp thẻ BHYT cho trẻ.

Các đối tượng: Người có công với cách mạng; Thân nhân liệt sĩ; Thân nhân người có công; Người phục vụ người có công; Cựu chiến binh; Người tham gia kháng chiến và bảo vệ tổ quốc; Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội khi chuyển đến nơi ở mới khác xã, hoặc khác huyện, tỉnh thì cần làm đơn có xác nhận của UBND cấp xã nơi ở cũ (*để làm thủ tục báo cắt giảm với Phòng Lao động - TBXH*), đề nghị UBND xã nơi ở mới cấp lại thẻ BHYT.

Các đối tượng nhiễm HIV/AIDS: Trường hợp có phát sinh tăng thì Trung tâm Kiểm soát bệnh tật lập danh sách trình Sở Y tế phê duyệt và gửi danh sách cho Bảo hiểm xã hội tỉnh để cấp thẻ BHYT. Trường hợp phát sinh giảm do chuyển đi



tình khác hoặc chết thì Trung tâm Kiểm soát bệnh tật lập danh sách và gửi cho Bảo hiểm xã hội tỉnh để cắt giảm kịp thời.

### **1.2. Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế, đổi thẻ bảo hiểm y tế**

Việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế, đổi thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện theo Điều 18, Điều 19 Luật Bảo hiểm y tế và khoản 11, khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Trường hợp đối tượng bị mất thẻ BHYT; rách, nát hoặc hỏng; sai sót thông tin ghi trong thẻ, chủ hộ báo cho trưởng thôn báo cáo UBND xã để làm thủ tục cấp lại thẻ, đổi thẻ theo quy định và chuyển cho Bảo hiểm xã hội huyện. Trong thời gian chờ cấp lại thẻ, người tham gia bảo hiểm y tế vẫn được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế.

\* Lưu ý: Trường hợp năm sinh ghi tại Quyết định hưởng trợ cấp một lần hoặc Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cơ quan có thẩm quyền không thống nhất với năm sinh tại các giấy tờ tùy thân thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền đã ra Quyết định hưởng trợ cấp một lần hoặc Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng sửa đổi lại năm sinh trong Quyết định; sau đó lập thủ tục chuyển về UBND cấp xã.

### **2. Đối với các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp**

Trường hợp có phát sinh tăng giảm, cấp lại thẻ, đổi lại thẻ cho đối tượng học sinh, sinh viên thực hiện tương tự như đối với UBND cấp xã.

## **VI. NỘI DUNG CHI VÀ QUY TRÌNH CẤP KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **A. Nội dung chi thẩm định phê duyệt đối tượng**

Hội đồng thẩm định phê duyệt đối tượng được chi văn phòng phẩm, in ấn danh sách, chi làm thêm giờ (nếu có), chi nước uống và các khoản chi khác theo chế độ chi tiêu hiện hành

### **B. Kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

1. Đối với đối tượng người có công; Thân nhân của liệt sĩ; thân nhân của người có công; người phục vụ người có công với cách mạng; Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc; đối tượng bảo trợ xã hội (*đối tượng quy định tại mục A phần I và đối tượng tại điểm 3 mục B phần I*): Hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), Phòng Lao động - TBXH chuyển kinh phí vào quỹ BHYT từ nguồn thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho cơ quan BHXH. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 hằng năm, Phòng Lao động - TBXH phải thực hiện xong việc thanh toán, chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế của năm đó.

2. Đối với đối tượng Cựu chiến binh; trẻ em dưới 06 tuổi; người thuộc hộ nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú; Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến ghép mô tạng; Người thuộc hộ cận nghèo; Người dân tộc thiểu số đang sinh

sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; đối tượng học sinh, sinh viên; người cao tuổi, người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ BHYT; đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình: Vào tháng đầu của quý, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng theo từng loại đối tượng gửi Sở Tài chính để tạm cấp kinh phí cho cơ quan BHXH đồng thời gửi Sở Lao động - TBXH theo dõi (kèm theo bảng đối chiếu xác nhận các tháng quý trước của Phòng Lao động - TBXH cấp huyện, Phòng Giáo dục Đào tạo cấp huyện/ Các trường thuộc Sở Giáo dục quản lý, Tổ chức dịch vụ thu với cơ quan BHXH cấp huyện)

Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng này được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và từ nguồn 20% số kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh chưa sử dụng hết trong năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 sửa đổi, bổ sung của Luật Bảo hiểm y tế (nếu có).

Căn cứ quyết toán kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT hàng năm, Sở Tài chính chuyển số kinh phí còn thiếu cho Bảo hiểm xã hội tỉnh, hoặc thu hồi nộp trả ngân sách tỉnh nếu số quyết toán kinh phí thấp hơn số kinh phí đã cấp. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan tài chính phải thực hiện xong việc thanh toán, chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế của năm đó.

**3. Đối tượng nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và Học viên Trường Trung cấp Dân tộc nội trú - GDTX Bắc Quang:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thanh toán cho cơ quan Bảo hiểm xã hội từ nguồn NSNN cấp.

**4. Học viên Trường cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ:** Do nhà trường thanh toán cho cơ quan Bảo hiểm xã hội từ nguồn NSNN cấp.

**5. Học sinh thuộc các trường do Sở Giáo dục - Đào tạo quản lý:** Sở Giáo dục và Đào tạo thanh toán cho cơ quan Bảo hiểm xã hội từ nguồn NSNN cấp.

**6. Đối tượng người nhiễm HIV/AIDS:** Sở Y tế thanh toán kinh phí cho cơ quan Bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước cấp.

**7. Mức đóng và hỗ trợ đóng BHYT theo hướng dẫn này được thực hiện theo quy định của Chính phủ tại từng thời điểm.**

## **PHẦN II. HỖ TRỢ CÙNG CHI TRẢ CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ**

### **I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ**

#### **1. Đối tượng được hỗ trợ**

**1.1. Các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND**

Người có thể bảo hiểm y tế do tỉnh Hà Giang phát hành khi đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang, bao gồm:

a) Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;

b) Thân nhân của người có công, gồm:

- Vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc con từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

- Con đẻ từ đủ 06 tuổi trở lên bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

c) Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Điều a Khoản 10 Điều 16 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

d) Người phục vụ người có công đang sống ở gia đình, bao gồm: Người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Người phục vụ thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên;

đ) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho từng giai đoạn;

e) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định của Nghị định 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

**1.2. Các trường hợp được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đúng tuyến theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 30/12/2020 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ làm cơ sở để hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh BHYT, gồm có:

a) Người tham gia BHYT đến khám bệnh, chữa bệnh đúng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh.

b) Người tham gia BHYT đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện được quyền khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện khác trong cùng địa bàn tỉnh. Trường hợp trẻ em chưa có thẻ BHYT do chưa làm thủ tục khai sinh được sử dụng giấy chứng sinh đi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản này.

c) Người tham gia BHYT trong tình trạng cấp cứu được cấp cứu tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào trên địa bàn tỉnh. Bác sĩ hoặc y sĩ đánh giá, xác định tình trạng cấp cứu đối với người bệnh, ghi vào hồ sơ bệnh án và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Người tham gia BHYT được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh trong địa bàn tỉnh Hà Giang bảo hiểm y tế theo quy định, bao gồm:

- Được chuyển tuyến theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế về quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT trong địa bàn tỉnh. Hồ sơ chuyển tuyến gồm giấy chuyển tuyến theo Mẫu số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và các giấy tờ khác (nếu có);

- Được chuyển tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, bao gồm: cấp cứu; đang điều trị nội trú được phát hiện bệnh khác ngoài phạm vi chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tình trạng bệnh diễn biến vượt quá khả năng chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh đang điều trị nội trú hoặc điều trị ngoại trú;

- Được chuyển tuyến theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 36/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.

d) Người có giấy hẹn khám lại trong trường hợp đã được chuyển tuyến theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

e) Người đã hiến bộ phận cơ thể của mình phải điều trị ngay sau khi hiến bộ phận cơ thể.

f) Trẻ sơ sinh phải điều trị ngay sau khi sinh ra.

**1.3. Các trường hợp không được hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh BHYT**

a) Khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến: là các trường hợp không thuộc đối tượng quy định mục 1.1 điểm 1, khoản I, phần II của hướng dẫn này.

b) Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

c) Khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc tỉnh Hà Giang.

## **2. Mức hỗ trợ**

Hỗ trợ 5% chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang cho các đối tượng

## **II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ**

### **1. Thời điểm hỗ trợ**

Người bệnh có thể bảo hiểm y tế đi khám bệnh, vào viện điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được xem xét hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND từ ngày 01/01/2024.

### **2. Trình tự hỗ trợ**

Hằng quý, trên cơ sở chi phí khám chữa bệnh BHYT đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội thẩm định, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT tổng hợp danh sách người bệnh được hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh BHYT để làm thủ tục thanh toán với ngân sách nhà nước.

## **III. LẬP DỰ TOÁN, THANH QUYẾT TOÁN**

### **1. Lập dự toán**

- Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, các cơ sở khám chữa bệnh BHYT căn cứ số thực hiện năm trước, ước thực hiện năm hiện hành để lập dự toán số kinh phí phải hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh BHYT cho người bệnh thuộc đối tượng quy định của năm kế hoạch gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh. Sở Y tế chủ trì phối hợp với BHXH tỉnh tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính (trong đó thuyết minh rõ số liệu, cơ sở lập dự toán).

- Hằng năm, căn cứ dự toán do Sở Y tế tổng hợp, kết quả thực hiện năm trước, ước thực hiện năm hiện hành để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND xem xét bố trí dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ (để tại ngân sách tỉnh và phân bổ chi tiết trong năm theo thực tế phát sinh).

### **2. Phân bổ, giao dự toán**

a) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám, chữa bệnh BHYT cho các đối tượng theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

b) Căn cứ số đối tượng thực tế đi khám, chữa bệnh và nhu cầu kinh phí cùng chi trả hằng quý, các cơ sở khám chữa bệnh BHYT tổng hợp, gửi Sở Y tế, BHXH tỉnh đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ trước ngày 15 tháng sau của Quý đề nghị hỗ trợ kinh phí.

c) Sở Y tế chủ trì phối hợp với BHXH tỉnh quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh hằng quý và tổng hợp gửi Sở Tài chính để trình UBND cấp kinh phí thực hiện chính sách cho các cơ sở khám chữa bệnh.

d) Căn cứ quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí thực hiện chính sách cho Sở Y tế.

### **3. Thanh, quyết toán kinh phí**

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT tổng hợp danh sách người bệnh được hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh BHYT đề nghị Sở Y tế thanh toán.

Số tiền thu được từ phần kinh phí hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám, chữa bệnh BHYT, cơ sở khám chữa bệnh BHYT hạch toán vào nguồn thu của đơn vị và quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính hiện hành đối với từng loại hình đơn vị tương ứng.

Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện quyết toán kinh phí được cấp theo quy định của Luật NSNN, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, chế độ kế toán doanh nghiệp cùng với báo cáo quyết toán hằng năm của đơn vị

## **PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. UBND các huyện, thành phố**

Chỉ đạo các cơ quan chức năng, UBND cấp xã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý.

#### **1.1. Chỉ đạo UBND cấp xã**

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế; hướng dẫn các hộ gia đình tham gia BHYT theo hộ gia đình để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Xác định và quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT theo quy định. Lưu trữ và bổ sung danh sách các đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn quản lý; Kịp thời làm thủ tục bổ sung, cắt giảm đối tượng mua thẻ BHYT theo hướng dẫn trên.

- Tổ chức xét duyệt (chuyển Phòng Lao động - TBXH cấp huyện thẩm định), phê duyệt danh sách mua thẻ BHYT đúng đối tượng, kịp thời có văn bản đề nghị BHXH cấp huyện cấp thẻ, tổ chức cấp phát thẻ đến tay đối tượng kịp thời.

- Theo dõi chặt chẽ việc tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT, hằng tháng kịp thời làm thủ tục cắt giảm, cấp mới cho các đối tượng trên địa bàn quản lý để tránh gây lãng phí ngân sách nhà nước và thiệt thòi cho đối tượng tham gia BHYT.

- Xử lý trách nhiệm cá nhân đối với Hội đồng xét duyệt nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng, cắt giảm không kịp thời, phải bồi thường quyền lợi của đối tượng phát sinh (*chi phí khám chữa bệnh*) hoặc bồi thường mệnh giá thẻ BHYT đã mua từ ngân sách nhà nước.

- Rà soát và xác nhận danh sách đối tượng học sinh, sinh viên có cha hoặc mẹ có đăng ký nơi thường trú tại địa phương mình quản lý do nhà trường gửi đến không thuộc đối tượng đã được UBND cấp xã lập danh sách mua BHYT, gửi lại cho nhà trường. Trường hợp phát hiện học sinh, sinh viên đã thuộc UBND cấp xã lập danh sách mua thẻ BHYT theo hướng dẫn này kịp thời thông báo lại cho nhà trường nơi học sinh, sinh viên theo học để tránh cấp trùng thẻ BHYT.

- Trước ngày mùng 5 hàng tháng, tổng hợp đối chiếu tăng, giảm các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn của tháng trước liền kề gửi Phòng Lao động - TBXH để ký xác nhận. Sau khi nhận dữ liệu cấp thẻ BHYT hoặc thẻ BHYT đã cấp (nếu có) do BHXH gửi đến thực hiện thông báo cho đối tượng biết và cấp phát thẻ BHYT đến tay đối tượng trước khi thẻ có giá trị sử dụng.

### 1.2. Chỉ đạo Phòng Lao động - TBXH

- Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối tượng được cấp thẻ BHYT do ngành Lao động - TBXH được giao quản lý trên địa bàn theo quy định. Hướng dẫn, hỗ trợ các xã, thị trấn quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, người có công theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, đặc biệt là quản lý danh sách người có công hiện không hưởng trợ cấp thường xuyên hằng tháng như nhóm đối tượng người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (*người đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hoặc Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến hoặc Huy chương Chiến thắng*); cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc ... Hướng dẫn và di chuyển hồ sơ đi hoặc tiếp nhận hồ sơ chuyển đến để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm y tế cho đối tượng.

- Hằng quý phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận đối tượng tham gia BHYT thuộc ngành Lao động - TBXH phụ trách để làm cơ sở thanh toán kinh phí mua thẻ BHYT.

- Hằng quý, thực hiện báo cáo kết quả mua thẻ BHYT cho Sở Lao động - TBXH theo dõi tổng hợp trước ngày 10 tháng đầu quý (*kèm theo bảng đối chiếu xác nhận của Phòng Lao động - TBXH với cơ quan BHXH cấp huyện theo từng loại đối tượng*).

- Hằng quý chuyển kinh phí từ nguồn thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội vào quỹ bảo hiểm y tế cho cơ quan BHXH theo quy định.

1.3. Chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo theo dõi, kiểm tra, giám sát việc mua thẻ BHYT cho các đối tượng học sinh tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Phòng quản lý; thực hiện báo cáo định kỳ về Sở Giáo dục - Đào tạo theo dõi tổng hợp. Hằng quý, phối hợp với cơ quan BHXH huyện ký xác nhận gửi cơ quan BHXH huyện làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí với Sở Tài chính.

### 1.4. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn lập dự toán và phân bổ kinh phí chi cho Hội đồng xét duyệt đối tượng tham gia BHYT; tham mưu bố trí kinh phí cho các

đơn vị cấp xã và cấp huyện được giao trách nhiệm thực hiện công tác BHYT để có nguồn kinh phí tổ chức thanh kiểm tra, giám sát thường xuyên, đảm bảo thực hiện công tác BHYT đạt hiệu quả.

## **2. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Chỉ đạo BHXH cấp huyện: Hướng dẫn UBND cấp xã biểu mẫu lập danh sách đối tượng tham gia BHYT, thực hiện thủ tục đề nghị cấp thẻ BHYT bằng giao dịch điện tử, in và cấp thẻ BHYT cho UBND cấp xã để cấp phát cho đối tượng kịp thời; Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở dạy nghề, cơ sở nuôi dưỡng đối tượng BTXH trong tỉnh, lập danh sách mua thẻ BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên, đối tượng BTXH; Hướng dẫn nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu cho đối tượng. Phối hợp với Phòng Lao động - TBXH các huyện, thành phố định kỳ đối chiếu, xác nhận danh sách các đối tượng được cấp thẻ BHYT từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội để chuyển tiền theo quy định.

- Tổng hợp đối chiếu phân ngân sách tỉnh đóng và hỗ trợ đóng BHYT gửi Sở Tài chính, *(kèm theo các mẫu biểu đã đối chiếu với phòng Lao động - TBXH cấp huyện, phòng Giáo dục - Đào tạo, các trường thuộc sở Giáo dục - Đào tạo...)* để Sở Tài chính chuyển tiền theo quy định.

- Đề xuất và phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc xử lý bồi thường trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng; báo tăng giảm không kịp thời... theo quy định.

- Cấp kinh phí, hướng dẫn sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ cấp xã lập danh sách đối tượng tham gia BHYT theo quy định.

- Hằng năm lập báo cáo quyết toán kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng gửi Sở Tài chính.

- Cơ quan BHXH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 06 tuổi, khi phát hiện đối tượng là trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 06 tuổi chưa được cấp thẻ, tổng hợp danh sách đề nghị UBND cấp xã và cơ quan chức năng để làm thủ tục mua thẻ BHYT cho trẻ em kịp thời. Thông báo cho UBND cấp xã danh sách trẻ em dưới 06 tuổi hết thời hạn sử dụng thẻ BHYT theo quy định để xem xét bổ sung mua thẻ BHYT theo đúng loại đối tượng; cung cấp bổ sung danh sách nhóm đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế theo các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn các xã, tạo điều kiện để các xã đối chiếu khi xét duyệt danh sách với dân số. Phối hợp với cấp xã phát hiện những thẻ trùng, thẻ sai đối tượng để kịp thời cắt giảm hoặc sửa đổi.

- Chịu trách nhiệm cấp thẻ BHYT theo đúng đối tượng do các đơn vị đề nghị và bàn giao đầy đủ danh sách cấp thẻ BHYT kèm theo thẻ BHYT (nếu có) để kịp thời thông báo hoặc trả thẻ cho người tham gia.

- Hằng năm đối chiếu, rà soát và quyết toán cấp phát thẻ đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các huyện, thành phố chi tiết theo số lượng từng loại đối tượng và tổng hợp lập báo cáo quyết toán



kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng gửi Sở Tài chính.

- Phối hợp với Sở Y tế tổng hợp dự toán hàng năm, xác nhận đối tượng và kinh phí khám bệnh, chữa bệnh hàng quý do các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị hỗ trợ 5% cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh BHYT cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang cho các đối tượng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền về quyền lợi và trách nhiệm của các hộ dân tham gia BHYT theo hộ gia đình. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ Lao động - TBXH cấp xã về nghiệp vụ cấp và quản lý thẻ BHYT bằng phần mềm quản lý và giao dịch điện tử...

### **3. Sở Y tế**

- Tổng hợp lập báo cáo quyết toán kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng nhiễm HIV/AIDS với cơ quan Bảo hiểm xã hội. Tổ chức xét duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh cho các đối tượng và tổng hợp báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp dự toán hàng năm và quyết toán theo quý kinh phí hỗ trợ 5% chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang cho các đối tượng do các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh phân bổ kinh phí theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội phổ biến, chỉ đạo cơ sở y tế tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT tại địa phương theo quy định tại Luật BHYT, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHYT.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế; Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện chế độ bảo hiểm y tế; Thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm y tế. Theo dõi, đánh giá, tổng kết các hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật lập danh sách mua thẻ cho đối tượng nhiễm HIV/AIDS và thanh toán kinh phí mua thẻ đầy đủ, kịp thời.

### **4. Sở Giáo dục - Đào tạo**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường trực thuộc, phòng Giáo dục & ĐT các huyện, thành phố thực hiện triển khai công tác BHYT: Tổ chức lập danh sách đối tượng học sinh, sinh viên thuộc cơ sở giáo dục quản lý được ngân sách hỗ trợ đóng BHYT theo đúng quy định tại hướng dẫn này; cấp phát thẻ BHYT kịp thời đến tay học sinh, sinh viên; Hàng quý rà soát tăng, giảm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế gửi cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường trực thuộc, phòng Giáo dục & ĐT các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan BHXH huyện ký xác nhận gửi cơ quan BHXH huyện làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí với Sở Tài chính.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về trách nhiệm tham gia bảo hiểm y tế của các đối tượng do ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT. Xử lý và kiến nghị xử lý trách nhiệm người đứng đầu nhà trường nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng do lập danh sách học sinh, sinh viên được ngân sách hỗ trợ đóng BHYT không đúng quy định hướng dẫn này.

- Hằng quý, tổng hợp Bảng đối chiếu số đối tượng, kinh phí NSNN đóng và hỗ trợ đóng cho người tham gia bảo hiểm y tế (*các đơn vị trường học trực thuộc Sở*) gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để làm cơ sở đề nghị Sở Tài chính thẩm định quyết toán.

## **5. Sở Tài chính**

- Căn cứ dự toán của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí hằng năm để hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh cho các đối tượng theo quy định.

- Thực hiện thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc ngân sách tỉnh đóng với cơ quan Bảo hiểm xã hội và kinh phí hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám chữa bệnh cho các đối tượng với Sở Y tế theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, thực hiện lập danh sách, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định.

## **6. Sở Lao động - TBXH**

- Quản lý, giám sát, định kỳ, đột xuất tổ chức thanh kiểm tra việc lập danh sách đóng, hỗ trợ đóng và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc ngành quản lý theo quy định của Luật BHYT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT, Thông tư 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - TBXH. Hướng dẫn các Cơ sở trợ giúp xã hội, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp mua thẻ BHYT theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc xử lý bồi thường trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng; báo tăng giảm không kịp thời. Thực hiện kiểm tra liên ngành việc triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp chấn chỉnh hoặc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện triển khai công tác BHYT. Tổ chức lập danh sách đối tượng học sinh, sinh viên, đối tượng BTXH thuộc ngành quản lý được ngân sách hỗ trợ đóng BHYT theo đúng quy định tại hướng dẫn này.

- Tổng hợp lập báo cáo quyết toán kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc ngân sách tỉnh đóng với cơ quan Bảo hiểm xã hội (*Đối với các đơn vị do Sở LĐTBXH trực tiếp quản lý trên địa bàn tỉnh*).

- Tổng hợp các vướng mắc phản ánh từ địa phương, cơ sở trong việc tổ chức thực hiện BHYT cho các đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Hà Giang để tham mưu thống nhất phương án giải quyết. Chủ trì tham mưu hướng dẫn bổ sung việc mua và hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng khi có các văn bản quy định thay thế, sửa đổi, bổ sung của Trung ương và của Tỉnh.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 324/HD-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Hà Giang, hướng dẫn tổ chức thực hiện BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và xã hội*) để xem xét giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Lao động - TB&XH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - TBXH, Y tế, Tài chính, Giáo dục ĐT, Ban Dân tộc tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Trường Cao đẳng KT-CN;
- Phân hiệu Trường ĐH Thái Nguyên tại Hà Giang;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Quý**